

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN

Câu 1: Hôn nhân ở nước ta dựa trên những nguyên tắc nào ?

- A. Cha mẹ đồng ý
- B. Hai bên gia đình môn đăng hộ đối
- C. Tổ chức đám cưới tại gia đình
- D. Tự nguyện, tiến bộ

Câu 2: Tuổi được kết hôn theo quy định của pháp luật là bao nhiêu

- A. Nam và nữ từ 18 tuổi trở lên
- B. Nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ 18 tuổi trở lên
- C. Nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên
- D. Nam và nữ từ 19 tuổi trở lên

Câu 3: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào được kết hôn ?

- A. Giữa công dân Việt Nam với công dân nước ngoài.
- B. Giữa những người đang có vợ (có chồng).
- C. Giữa người từng là cha nuôi với con nuôi
- D. Giữa những người cùng giới tính.

Câu 4: Những hành vi nào sau đây trái với quy định của pháp luật VN.

- A. Kết hôn khi đang có vợ, chồng.
- B. Kết hôn với người nước ngoài.
- C. Kết hôn không phân biệt tôn giáo.
- D. Kết hôn đúng tuổi quy định

Câu 5: Câu tục ngữ nào sau đây nói về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân:

- A. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh
- B. Cửa chồng công vợ
- C. Con dại cái mang
- D. Há miệng chờ sung.

Câu 6: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây ?

- A. Trong gia đình người chồng là người quyết định mọi việc.
- B. Kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định, trên cơ sở tình yêu chân chính.
- C. Lấy vợ, lấy chồng không ai có quyền can thiệp.
- D. Kết hôn khi nam, nữ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 7: Những hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật về hôn nhân ?

- A. Gia đình chỉ có hạnh phúc khi được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính.
- B. Việc hôn nhân do nam nữ tự nguyện quyết định.
- C. Cha mẹ ép buộc con lấy vợ, lấy chồng con nhà giàu mới có hạnh phúc.
- D. Phải đăng kí kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Câu 8: Cấm kết hôn trong những trường hợp nào sau đây ?

- A. Giữa những người không cùng dòng máu trực hệ.
- B. Người đang có vợ, có chồng.
- C. Giữa những người không cùng họ.
- D. Giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài.

Câu 9: Pháp luật quy định như thế nào về quan hệ giữa vợ chồng ?

- A. Vợ chồng bình đẳng, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong gia đình.
- B. Người chồng quyết định mọi việc trong gia đình.
- C. Nếu vợ chồng bình đẳng thì sẽ không có trật tự gia đình.
- D. Vợ chồng không tôn trọng nghề nghiệp của nhau.

Câu 10: Những trường hợp nào sau đây là trường hợp tảo hôn ?

- A. Lan học xong trung học phổ thông, sau đó kết hôn.
- B. Hồng kết hôn với bạn người Pháp khi đang học Đại học Ngoại thương.
- C. Nga đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại An.
- D. Thu kết hôn với bạn trai cùng bản khi mới 17 tuổi.

Câu 11: Tình huống nào không vi phạm luật hôn nhân và gia đình?

- A. Kết hôn tự nguyện, được pháp luật công nhận.
- B. Cha nuôi kết hôn với con gái nuôi.
- C. Kết hôn giữa anh em con chú con bác.
- D. Kết hôn với người đang mắc bệnh xã hội.

Câu 12: Cơ sở quan trọng của hôn nhân là

- A. Tiền bạc
- B. Tình yêu chân chính
- C. Pháp luật
- D. Kế hoạch hóa gia đình

Câu 13: Kết hôn đúng pháp luật là:

- A. Được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ kết hôn
- B. Do hai bên nam nữ tự nguyện quyết định và đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- C. Việc kết hôn được hai bên nam nữ nhất trí và tổ chức lễ kết hôn .
- D. Chỉ cần hai bên nhất trí là đủ.

Câu 14: Dòng nào sau đây thể hiện nguyên tắc cơ bản trong hôn nhân

- A. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.
- B. Vợ chồng có quyền ngang nhau về mọi mặt.
- C. Việc kết hôn do nam, nữ tự nguyện quyết định.
- D. Phải có tình yêu chân chính và được bố mẹ thừa nhận.

Câu 15: Em không đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Không nên yêu sớm vì có thể dẫn đến kết hôn sớm.
- B. Trong gia đình, người chồng là người quyết định mọi việc.
- C. Kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định, trên cơ sở tình yêu chân chính.
- D. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ hướng dẫn cho con trong việc chọn bạn đời.

Câu 16: Sự liên kết đặc biệt giữa 1 nam và 1 nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện được

- A. Gia đình thừa nhận
- B. Nhà nước thừa nhận
- C. Mọi người thừa nhận
- D. Pháp luật thừa nhận

Câu 17: Những biểu hiện tình yêu chân chính là :

- A . Sự đồng cảm giữa hai người cùng giới.
- B . Quan tâm sâu sắc, chân thành, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.
- C . Thô lỗ, nông cạn và cẩu thả trong tình yêu.
- D . Vụ lợi, ích kỉ .

Câu 18: Sự liên kết đặc biệt giữa 1 nam và 1 nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện được pháp luật thừa nhận nhằm chung sống lâu dài và xây dựng 1 gia đình hòa thuận hạnh phúc là

- A. Tình yêu chân chính
- B. Gia đình
- C. Hôn nhân
- D. Tảo hôn

Câu 19: Mỗi người cần có thái độ như thế nào trong tình yêu và hôn nhân ?

- A. Thận trọng và nghiêm túc
- B. Dễ dãi
- C. Buông thả
- D. Vô trách nhiệm

Câu 20: Chị gái Lan năm nay 17 tuổi. Có một thanh niên làng bên 20 tuổi, gia đình khá giả đến hỏi cưới chị của Lan. Bố mẹ và chị gái Lan thấy vậy nên đồng ý và chuẩn bị cưới hỏi. Nếu em là Lan, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp:

- A. Đồng ý với việc làm của bố mẹ và chị gái
- B. Khuyến chị gái không nên nhận lời cưới hỏi vì chị chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định
- C. Không quan tâm đến chuyện đó vì mình còn nhỏ tuổi

D. Báo cho uỷ ban nhân dân xã để họ không làm thủ tục đăng kí kết hôn cho chị gái

Bài 13: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ

Câu 1: Ý kiến nào sau đây là đúng về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế?

- A. Công dân có quyền đóng thuế.
- B. Công dân có quyền tự do kinh doanh bất cứ nghề gì, hàng gì.
- C. Công dân có quyền tự do kinh doanh những ngành nghề mà Nhà nước không cấm.
- D. Công dân có quyền tự do kinh doanh, không ai có quyền can thiệp.

Câu 2: Người kinh doanh phải đóng thuế cho Nhà nước để

- A. Phát triển sản xuất.
- B. Góp phần phát triển đất nước.
- C. Trở thành công dân tốt.
- D. Thực hiện quyền tự do kinh doanh.

Câu 3: Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là

- A. Công dân có quyền kinh doanh bất cứ mặt hàng nào.
- B. Khi đã có giấy phép kinh doanh, công dân có thể kinh doanh tất cả các mặt hàng.
- C. Công dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề và quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- D. Công dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề và quy mô kinh doanh theo khả năng của bản thân, không bị bất cứ ràng buộc nào.

Câu 4: Hành vi nào sau đây vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?

- A. Kê khai hàng hoá theo đăng kí kinh doanh.
- B. Vận chuyển hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ.
- C. Sản xuất những mặt hàng đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- D. Kinh doanh theo năng lực của bản thân và quy định của pháp luật.

Câu 5: Trong kinh doanh, hành vi nào sau đây cần lên án?

- A. Kê khai đúng số vốn.
- B. Nộp thuế đúng quy định.
- C. Kinh doanh đúng những mặt hàng ghi trong giấy phép.
- D. Buôn bán hàng giả, hàng nhập lậu.

Câu 6: Theo Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2008, mặt hàng nào sau đây có mức thuế thấp nhất?

- A. Rượu dưới 20°.
- B. Sách vở.
- C. Thuốc lá điếu.
- D. Hàng mã.

Câu 7: Theo Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2008, mặt hàng nào sau đây có mức thuế cao nhất?

- A. Rượu từ 40 độ trở lên
- B. Sách vở
- C. Thuốc lá
- D. Hàng mã.

Câu 8: Thuế là gì?

- A. Thuế là một phần trong thu nhập mà công dân có nghĩa vụ phải nộp.
- B. Thuế là một phần trong thu nhập mà các tổ chức kinh tế có nghĩa vụ phải nộp.
- C. Thuế là một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách Nhà nước.
- D. Thuế là một phần trong thu nhập mà công dân có nghĩa vụ phải nộp để góp phần đảm bảo phát triển kinh tế của Nhà nước.

Câu 9: Người sản xuất, buôn bán hàng giả phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

- B. Bị tước giấy phép kinh doanh.
- C. Bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.
- D. Bị hưởng án treo.

Câu 10: Vì sao Nhà nước lại đánh thuế cao các mặt hàng như: Thuốc lá, rượu bia?

- A. Vì ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe con người.
- B. Vì nếu thấy đắt người dân sẽ ít mua hơn.
- C. Vì cần vốn lớn.

D. Vì Nhà nước muốn hạn chế tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe cho người dân và hạn chế nhập khẩu.

Câu 11: Vì sao Nhà nước lại đánh thuế thấp hoặc miễn thuế đối với các mặt hàng như: Nước sạch, sách giáo khoa, thuốc chữa bệnh, sản phẩm từ trồng trọt...?

- A. Nhà nước muốn động viên người dân.
- B. Vì những mặt hàng ấy đáp ứng nhu cầu của nhân dân.
- C. Là những mặt hàng thiết yếu, được nhân dân sử dụng rộng rãi. Muốn khuyến khích sử dụng và sản xuất trong nước.
- D. Muốn khuyến khích sản xuất trong nước.

Câu 12: Loại thuế nào ngày nay không còn áp dụng ?

- A. Thuế giá trị gia tăng
- B. Thuế thân
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt
- D. Thuế thu nhập cá nhân

Câu 13: Trách nhiệm của công dân đối với quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế:

- A. Công dân phải đóng thuế đúng quy định.
- B. Công dân phải buôn bán đúng mặt hàng đã đăng kí.
- C. Công dân có nghĩa vụ đóng thuế và lao động công ích.
- D. Công dân phải sử dụng đúng đắn quyền tự do kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật thì đóng thuế là:

- A. Sự tự nguyện của công dân.
- B. Nghĩa vụ của công dân.
- C. Nộp tiền cho Nhà nước.
- D. Không bắt buộc đối với công dân.

Câu 15: Trong các hoạt động sau, hoạt động nào không phải là hoạt động kinh doanh?

- A. Buôn bán sách vở, quần áo, giày dép.
- B. Sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Xuất khẩu gạo ra thị trường trong nước và thế giới.
- D. Đi tham quan du lịch.

Câu 16: Theo em Nhà nước thu thuế để làm gì?

- A. Làm cho dân giàu nước mạnh.
- B. Ổn định thị trường.
- C. Điều chỉnh tổ chức kinh tế.
- D. Chi tiêu cho những công việc chung.

Câu 17: Trường hợp nào sau đây được giảm thuế?

- A. Người có thu nhập cao.
- B. Cán bộ, công nhân về hưu kinh doanh.
- C. Quen biết với thuế vụ.
- D. Gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế.

Câu 18: Hành vi trốn thuế, gian lận khi đóng thuế là:

- A. Vi phạm kỉ luật.
- B. Vi phạm pháp luật.
- C. Không hoàn thành nhiệm vụ.
- D. Vi phạm pháp luật dân sự.

Câu 19: Hoạt động sản xuất dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là:

- A. Đầu cơ. B. Kinh doanh. C. Tổ chức kinh tế. D. Buôn bán.

Câu 20: Người kinh doanh phải có nghĩa vụ đóng thuế như thế nào?

- A. Nộp thuế đúng quy định, đóng thuế đúng mặt hàng kinh doanh.
B. Dạy dựa trốn thuế.
C. Đóng thuế không đúng kì hạn.
D. Kết hợp với cán bộ thuế để tham ô thuế của Nhà nước.

BÀI 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Lao động là quyền và nghĩa vụ của

- A. Người từ đủ 18 tuổi trở lên. C. Người đã có bằng cấp.
B. Những người nghèo khổ. D. Tất cả mọi người.

Câu 2: Quy định pháp luật hiện hành về độ tuổi lao động là

- A. 14 tuổi trở lên. C. Đủ 15 tuổi trở lên.
B. 15 tuổi trở lên. D. Đủ 16 tuổi trở lên.

Câu 3: Lao động là nghĩa vụ của công dân được hiểu là:

- A. Mọi người đều phải lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần tạo ra của cải vật chất và tinh thần đóng góp cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.
B. Mọi người đều phải lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần tạo ra của cải vật chất đóng góp cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.
C. Mọi người đều phải lao động để nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần tạo ra của cải và tinh thần đóng góp cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.
D. Mọi người đều phải lao động để nuôi sống gia đình, góp phần tạo ra của cải vật chất và tinh thần đóng góp cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật lao động, người lao động có nghĩa vụ như thế nào?

- A. Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.
B. Có nghĩa vụ chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động và tuân theo sự điều hành hợp pháp của người sử dụng lao động
C. Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động và tuân theo sự điều hành hợp pháp của người sử dụng lao động.
D. Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; Có nghĩa vụ chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động

Câu 5: Hành vi nào người sử dụng lao động vi phạm luật lao động ?

- A. Ngược đãi, cưỡng bức người lao động.
B. Bắt người lao động làm thêm giờ theo quy định của Luật lao động.
C. Nghỉ việc không có lí do.
D. Đóng bảo hiểm cho người lao động.

Câu 6: Cấm sử dụng người lao động ở độ tuổi nào làm công việc nặng nhọc, độc hại ?

- A. 18 tuổi B. 19 tuổi C. 20 tuổi D. Dưới 18 tuổi

Câu 7: Người lao động ít nhất phải đủ bao nhiêu tuổi mới được giao kết hợp đồng lao động?

- A. Đủ 14 tuổi. B. Đủ 15 tuổi. C. Đủ 16 tuổi D. Đủ 17 tuổi

Câu 8: Trường hợp nào dưới đây, người sử dụng lao động vi phạm luật lao động?

- A. Nghỉ việc dài ngày không lí do. B. Không trả tiền công theo thỏa thuận
C. Không sử dụng trang bị bảo hộ khi làm việc D. Mở trường đào tạo nghề miễn phí.

Câu 9: Trong kí kết hợp đồng lao động, người lao động có quyền gì?

- A. Tự do sử dụng sức lao động của mình
B. Tự do sử dụng sức lao động của mình và của người khác theo quy định.
C. Tự do sử dụng sức lao động của người khác
D. Tự do sử dụng sức lao động của trẻ em

Câu 10: Theo quy định của Bộ luật lao động sửa đổi, bổ sung năm 2013 thì có mấy loại hợp đồng lao động?

- A. Hai loại. B. Ba loại. C. Bốn loại. D. Tất cả A.B.C đều sai

Câu 11: Một trong những nguyên tắc của hợp đồng lao động là

- A. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực
B. Tự nguyện, bình đẳng đôi bên cùng có lợi
C. Tự do, bình đẳng, tự nguyện và không trái pháp luật.
D. Tự nguyện, bình đẳng, trung thực

Câu 12: Em tán thành quan điểm nào dưới đây ?

- A. Lao động là một sự bắt buộc và nhàm chán.
B. Lao động chân tay thì không có gì đáng tự hào.
C. Trẻ em con nhà nghèo mới phải lao động.
D. Không có công việc nào là thấp hèn, chỉ những người lười nhác mới đáng xấu hổ

Câu 13: Ý kiến nào sau đây là đúng quy định của pháp luật về sử dụng lao động ?

- A. Nhận trẻ em chưa đủ 13 tuổi vào làm việc tại các cơ sở lao động.
B. Có thể sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên làm tất cả mọi công việc.
C. Không sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
D. Được sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm mọi công việc

Câu 14: Trong các ý kiến dưới đây, ý kiến nào đúng?

- A. Trẻ em có quyền học tập, vui chơi, giải trí và không phải làm gì.
B. Con cái có nghĩa vụ giúp đỡ bố mẹ các công việc trong gia đình.
C. Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dạy nên không phải tham gia lao động.
D. Học nhiều cũng chẳng để làm gì, cứ làm ra nhiều tiền là tốt nhất.

Câu 15: Người lao động dưới 18 tuổi được làm những công việc nào sau đây?

- A. Sơn toa xe C. Nhận hàng của cơ sở về nhà làm.
B. Khai thác than đá D. Làm việc trong hầm mỏ

Câu 16 : Em đồng ý với ý kiến nào sau đây về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

- A. Người đủ 15 tuổi mới phải lao động
B. Học sinh THCS không phải lao động.
C. Mọi người đều có quyền và nghĩa vụ lao động.
D. Người khuyết tật không cần phải lao động.

Câu 17: Trường hợp nào dưới đây người sử dụng lao động không thực hiện đúng luật lao động?

- A. Trả lương theo đúng kì hạn đã kí trong hợp đồng.
- B. Trang bị đồ bảo hộ cho lao động cho công nhân.
- C. Đào tạo nâng cao tay nghề cho những lao động thử việc.
- D. Thuê trẻ em dưới 14 tuổi làm thợ may công nghiệp.

Câu 18: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bạn A (16 tuổi) muốn có việc làm để giúp đỡ bố mẹ. Theo em, bạn A có thể tìm việc bằng cách nào trong các cách sau đây:

- A. Xin vào biên chế, làm việc trong các cơ quan nhà nước.
- B. Xin làm hợp đồng ở các cơ sở sản xuất kinh doanh.
- C. Thuê đất công ích của UBND xã để làm trang trại
- D. Vay tiền ngân hàng để lập cơ sở sản xuất và thuê thêm nhân công.

Câu 19: Trong các quyền sau, quyền nào là quyền lao động

- A. Quyền sở hữu tài sản
- B. Quyền thuê mướn lao động
- C. Quyền sử dụng đất
- D. Quyền thành lập công ty, doanh nghiệp

Câu 20: Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian.

- A. Dưới 12 tháng.
- B. 12 tháng
- C. Từ đủ 12 tháng đến 36 tháng.
- D. Từ đủ 12 tháng đến 20 tháng.

BÀI 15: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong bộ luật hình sự là vi phạm pháp luật

- A. Dân sự
- B. Hình sự
- C. Kỷ luật
- D. Hành chính

Câu 2: Hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí của Nhà nước mà không phải là tội phạm được gọi là vi phạm pháp luật

- A. Dân sự
- B. Hình sự
- C. Kỷ luật
- D. Hành chính

Câu 3: Người vi phạm pháp luật phải chịu

- A. Trách nhiệm hình sự.
- B. Trách nhiệm dân sự.
- C. Trách nhiệm pháp lý.
- D. Xử phạt hành chính.

Câu 4: Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật dân sự?

- A, Cãi nhau gây mất trật tự nơi công cộng.
- B, Lấn chiếm vỉa hè làm nơi kinh doanh.
- C, Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.
- D, Giao hàng không đúng theo hợp đồng.

Câu 5: Đối tượng nào sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do mình gây ra?

- A, Người bị bệnh tâm thần đánh người trọng thương.
- B, H luôn cướp giật đồ của người đi đường.
- C, Bà T để vật liệu, phế thải trên đường gây cản trở.
- D, A đi xe máy không đội mũ bảo hiểm.

Câu 6: Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật hành chính?

- A, Cãi nhau gây mất trật tự nơi công cộng.
- B, Không tuân thủ nội quy nhà trường.
- C, Vay tiền đã quá hạn, dây dưa không trả.
- D, Dùng điện bẫy chuột gây chết người.

Câu 7: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A, Bất kỳ ai phạm tội cũng đều phải chịu trách nhiệm hình sự.
- B, Người dưới 18 tuổi không phải chịu trách nhiệm hành chính.
- C, Người từ đủ 14 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự .
- D, Người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.

Câu 8: Công dân từ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra ?

- A, Từ đủ 14 tuổi
- B, Từ đủ 15 tuổi
- C, Từ đủ 16 tuổi
- D, Từ đủ 18 tuổi

Câu 9: Người từ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội của mình?

- A. Từ đủ 14 tuổi.
- B. Từ đủ 16 tuổi.
- C. Từ đủ 18 tuổi
- D. Không phân biệt độ tuổi.

Câu 10: Ý kiến nào sau đây về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý là đúng?

- A. Bất kỳ ai phạm tội cũng đều phải chịu trách nhiệm hình sự.
- B, Trẻ em dù có phạm tội nặng đến đâu cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự.
- C, Người dưới 18 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự.
- D, Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

Câu 11: Hà mượn xe đạp của Lan đi học. Hà đã bán xe đạp của Lan để lấy tiền chơi điện tử. Lan hỏi xin lại xe nhưng Hà không trả. Hà đã vi phạm pháp luật gì?

- A. Vi phạm kỉ luật.
- B. Vi phạm pháp luật dân sự.
- C. Vi phạm pháp luật hành chính.
- D. Vi phạm pháp luật hình sự.

Câu 12: Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm môi trường nặng. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là

- A, trách nhiệm hành chính
- B, trách nhiệm hình sự
- C, trách nhiệm hành chính và tn dân sự
- D, trách nhiệm hình sự và tn dân sự

Câu 13: Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh , bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này. Ông A đã vi phạm pháp luật gì?

- A. Vi phạm kỉ luật.
- B. Vi phạm pháp luật dân sự.
- C. Vi phạm pháp luật hành chính.
- D. Vi phạm pháp luật hình sự.

Câu 14: L. đã lừa bán hai phụ nữ và một trẻ em qua bên kia biên giới. Trong trường hợp này, L đã vi phạm pháp luật gì?

- A. Vi phạm kỉ luật.
- B. Vi phạm pháp luật dân sự.
- C. Vi phạm pháp luật hành chính.
- D. Vi phạm pháp luật hình sự.

Câu 15: Anh M thường xuyên đi làm muộn và nhiều lần tự ý nghỉ việc không có lí do. Trong trường hợp này, anh M đã vi phạm pháp luật gì?

- A. Vi phạm kỉ luật.
- B. Vi phạm pháp luật dân sự.
- C. Vi phạm pháp luật hành chính.
- D. Vi phạm pháp luật hình sự.

Câu 16: Pháp luật quy định người từ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

- A, người từ đủ 14 tuổi
- B, người từ đủ 15 tuổi.
- C, người từ đủ 16 tuổi.
- D, người từ đủ 18

Câu 17: Người nào trong những trường hợp sau đây phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi của mình ?

- A. Người đang đi xe máy trên đường, bất ngờ có một em bé chạy ngang qua đầu xe, người điều khiển xe máy phanh gấp làm nhiều người đi sau bị ngã.

- B. Người lái xe uống rượu say, không làm chủ được tay lái, đã đâm xe vào người đi đường.
- C. Bệnh nhân tâm thần, khi lên cơn đã đập phá tài sản của người khác.
- D. Em bé lên 5 tuổi, nghịch lửa làm cháy gian bếp của nhà hàng xóm.

BÀI 16: QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Quyền tham gia xây dựng bộ máy nhà nước và các tổ chức xã hội; tham gia bàn bạc, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động của nhà nước và xã hội là?

- A. Quyền được học tập
- B. Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân
- C. Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe
- D. Quyền tự do kinh doanh

Câu 2: Em tán thành quan điểm nào dưới đây?

- A. Chỉ những công dân từ 18 tuổi trở lên mới có quyền tham gia vào quản lý nhà nước
- B. Chỉ cán bộ, công chức Nhà nước mới có quyền tham gia vào quản lý nhà nước
- C. Mọi công dân, tùy theo khả năng và điều kiện của mình đều có thể tham gia
- D. Chỉ đại biểu Quốc Hội mới có quyền tham gia vào quản lý nhà nước

Câu 3: Công dân bao nhiêu tuổi trở lên thì có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân?

- A. 19 tuổi B. 20 tuổi C. 21 tuổi D. 22 tuổi

Câu 4: Giáo viên và học sinh đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật giáo dục là thể hiện quyền gì của công dân?

- A. Quyền bình đẳng trước pháp luật
- B. Quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội
- C. Quyền tự do ngôn luận
- D. Quyền tự do hội họp.

Câu 5: Tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp là hình thức thực hiện.

- A. Trực tiếp B. Gián tiếp

Câu 6: Công dân bao nhiêu tuổi trở lên thì có quyền bầu cử?

- A. Đủ 15 tuổi trở lên B. Đủ 16 tuổi trở lên
- C. Đủ 17 tuổi trở lên D. Đủ 18 tuổi trở lên

Câu 7: Trong các quyền sau đây, quyền nào thể hiện sự tham gia quản lý nhà nước, xã hội của công dân?

- A. Quyền được học tập B. Quyền bầu cử.
- C. Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe D. Quyền tự do kinh doanh

Câu 8: Công dân có trách nhiệm tham gia các công việc của nhà nước, xã hội để:

- A. Đem lại lợi ích cho bản thân, B. Đem lại lợi ích cho người khác
- C. Đem lại lợi ích cho xã hội D. Đem lại lợi ích cho bản thân, xã hội

Câu 9: Học sinh lớp 9 có quyền tham gia góp ý kiến về quyền trẻ em không?

- A. Được tham gia B. Đây là việc của phụ huynh và thầy cô giáo.
- C. Là việc của các anh chị lớn hơn D. Là việc của cán bộ, công chức

Câu 10: Quyền chính trị quan trọng nhất của công dân là :

- A. Quyền tự do kinh doanh
- B. Quyền tự do ngôn luận
- C. Quyền tham gia quản lý nhà nước quản lý xã hội của công dân
- D. Quyền được chăm sóc bảo vệ sức khỏe

Câu 11: Việc làm thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân?

- A. Xây dựng hương ước về nếp sống văn hóa ở địa phương
- B. Khiếu nại với các cơ quan có thẩm quyền về tranh chấp đất đai với gia đình hàng xóm
- C. Cán bộ bao che các tranh chấp nhỏ giữa các cá nhân và hộ gia đình
- D. Đóng góp ý kiến chỉ mang tính cá nhân

Câu 12: Hợp hành ở thôn xóm có ý nghĩa :

- A. Hợp chỉ để yêu cầu dân đóng góp tiền
- B. Hợp để người dân tham gia bàn bạc, thảo luận các vấn đề địa phương.
- C. Hợp chỉ là hình thức chỉ mất thời gian
- D. Hợp chẳng có tác dụng ý nghĩa gì

Câu 13: Việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào các văn bản pháp luật quan trọng thể hiện quyền?

- A. Quyền bình đẳng trước pháp luật của công dân
- B. Quyền tự do ngôn luận của công dân
- C. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân
- D. Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân

Câu 14: Công dân tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội qua

- A. Người đại diện hợp pháp.
- B. Đại biểu của nhân dân
- C. Người giám hộ
- D. Việc làm hằng ngày

Câu 15: Thông qua việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội, công dân sẽ được thực hiện:

- A. Quyền làm chủ của mình đối với nhà nước và xã hội
- B. Mục tiêu và nghĩa vụ của mình đối với đất nước
- C. Quyền và nghĩa vụ của mình đối với xã hội
- D. Vai trò to lớn của mình đối với đất nước

Câu 16: Tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội vừa là quyền vừa là

- A. Khát vọng cao đẹp của mọi công dân
- B. Nhiệm vụ bắt buộc đối với mọi công dân
- C. Trách nhiệm của công dân đối với nhà nước và xã hội
- D. Mong muốn của công dân đối với nhà nước và xã hội

BÀI 17. NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Câu 1. Bảo vệ Tổ quốc là

- A. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Nhiệm vụ của quân đội.
- C. Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.
- D. Tự ý chụp ảnh ở các khu vực quân sự.

Câu 2: Bảo vệ tổ quốc bao gồm những nội dung nào?

- A. Thực hiện chính sách hậu phương, bảo vệ trật tự an ninh xã hội thực hiện nghĩa vụ quân sự
- B. Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân

- C. Thực hiện nghĩa vụ quân sự
- D. Thực hiện chính sách hậu phương

Câu 3. Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc là gì?

- A. Bảo vệ chế độ XHCN
- B. Bảo vệ cuộc sống của Nhân dân
- C. Xây dựng quốc phòng
- D. Là những việc mà công dân phải thực hiện để góp phần vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

Câu 4. Theo em, bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của ai ?

- A. Của quân đội nhân dân.
- B. Của các lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Của toàn dân.
- D. Của nam thanh niên.

Câu 5. Vì sao phải bảo vệ Tổ quốc?

- A. Vì là trách nhiệm của mọi người.
- B. Vì là trách nhiệm của thanh niên.
- C. Vì đất nước có được như ngày hôm nay là do cha ông ta xây đắp, ngày nay đất nước vẫn luôn bị các thế lực thù địch xâm chiếm, phá hoại.
- D. Là do ý thức của mọi người.

Câu 6. Việc làm nào dưới đây thể hiện ý thức thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc ?

- A. Tích cực học tập các bộ môn văn hoá.
- B. Tự giác đăng kí nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi quy định.
- C. Tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông.
- D. Giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

Câu 7. “*Các vua hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*” là câu nói của ai?

- A. Trường Chinh
- B. Hồ Chí Minh
- C. Phạm Văn Đồng
- D. Lê Hồng Phong

Câu 8. Để bảo vệ tổ quốc học sinh phải làm gì?

- A. Ra sức học tập tu dưỡng đạo đức, rèn luyện sức khỏe, luyện tập quân sự.
- B. Tu dưỡng đạo đức.
- C. Ra sức học tập.
- D. Không cần làm gì.

Câu 9. Theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015, đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự là

- A. công dân nam đủ 16 tuổi
- B. công dân nam đủ 17 tuổi
- C. công dân nam đủ 18 tuổi
- D. công dân nam đủ 19 tuổi

Câu 10. Theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015, đối tượng bắt đầu gọi nhập ngũ là?

- A. Công dân nam đủ 16 tuổi
- B. Công dân nam đủ 17 tuổi
- C. Công dân nam đủ 18 tuổi
- D. Công dân nam đủ 19 tuổi

Câu 11. Theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015, độ tuổi kết thúc gọi nhập ngũ với công dân nam trong thời bình là

- A. hết 24 tuổi
- B. hết 25 tuổi
- C. hết 26 tuổi
- D. hết 27 tuổi

Câu 12. Nam học đại học nên được hoãn gọi nhập ngũ. Vậy theo quy định tại Luật nghĩa vụ quân sự 2015 đến năm bao nhiêu tuổi thì Nam hết tuổi được gọi nhập ngũ ?

- A. Hết 24 tuổi
- B. Hết 25 tuổi
- C. Hết 26 tuổi
- D. Hết 27 tuổi

Câu 13. Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật nghĩa vụ quân sự?

- A. Động viên người nhà thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- B. Đến tuổi tự đăng ký nghĩa vụ quân sự.
- C. Không chấp hành lệnh khám nghĩa vụ quân sự.
- D. Tình nguyện đi nghĩa vụ quân sự.

Câu 14. Những việc làm nào sau đây của học sinh **không** thể hiện trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc

- A. Có lòng yêu quê hương đất nước
- B. Rèn luyện đạo đức
- C. Ra sức học tập
- D. Chỉ cần quan tâm đến bản thân, không cần quan tâm đến người khác

Câu 15. Nam có giấy gọi nhập ngũ, nhưng bố mẹ nhờ người quen xin cho không phải đi nhập ngũ. Vậy bố mẹ bạn Nam đã vi phạm gì?

- A. Vi phạm luật nghĩa vụ quân sự
- B. Vi phạm luật dân sự
- C. Vi phạm hình sự
- D. Vi phạm kỷ luật

Câu 16. Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện ý thức thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

- A. Hăng hái lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự
- B. Tự giác đăng ký khám sức khỏe khi đến tuổi nhập ngũ
- C. Tập quân sự với thái độ miễn cưỡng
- D. Vận động mọi người tham gia nghĩa vụ quân sự

Câu 17. Theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015, đối tượng nào sau đây phải chấp hành nghĩa vụ quân sự trong thời bình?

- A. Công dân nam đủ 18 tuổi
- B. Công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 24 tuổi
- C. Công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi
- D. Công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 26 tuổi

Câu 18. An có giấy gọi khám sức khỏe quân sự lần đầu, nhưng không ở nhà nên không đi khám. Vậy An sẽ bị xử phạt như thế nào.

- A. Xử phạt hành chính
- B. Chỉ bị nhắc nhở
- C. Không bị xử phạt
- D. Xử phạt dân sự

Câu 19. Theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015, trường hợp nào được tạm hoãn gọi nhập ngũ.

- A. Gia đình con một
- B. Một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61%-80%
- C. Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một
- D. Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ

Câu 20. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của ai ?

- A. Công dân
- B. Nông dân
- C. Công an
- D. Bộ đội

Câu 21. Theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015, trường hợp nào **không** được miễn gọi nhập ngũ?

- A. Một con của bệnh binh hạng một.
- B. Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một.
- C. Gia đình hộ nghèo
- D. Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ.

Câu 22. Người nào cố ý cản trở việc đăng ký nghĩa vụ quân sự gọi nhập ngũ, tập trung huấn luyện thì bị phạt

- A. Cảnh cáo.
- B. Cải tạo không giam giữ 2 năm.
- C. Phạt cảnh cáo cải tạo không giam giữ đến 2 năm, hoặc bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm.
- D. Phạt tù 3 năm.

Câu 23. X đang thực hiện nghĩa vụ quân sự thì bỏ về giữa chừng vì không chấp hành nổi kỷ luật của đơn vị. Là bạn thân của X, em sẽ khuyên X

- A. Quay lại hoàn thành nghĩa vụ quân sự
- B. Bỏ nghĩa vụ quân sự
- C. Đừng quan tâm đến chuyện đó nữa
- D. Lấy vợ để khỏi đi nghĩa vụ quân sự.

Câu 24. Theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, thời gian đi nghĩa vụ quân sự của công dân nam trong độ tuổi là bao lâu?

- A. 18 tháng B. 24 tháng C. 30 tháng D. 36 tháng

Bài 18: SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THEO PHÁP LUẬT

Câu 1: *Sống có đạo đức là*

- A. Suy nghĩ hành động theo chuẩn mực đạo đức xã hội biết chăm lo đến mọi người đến công việc chung
B. Hành động theo chuẩn mực đạo đức
C. Chăm lo đến công việc chung
D. Chỉ lo cho bản thân

Câu 2: *Tuân theo pháp luật là gì?*

- A. Đặt lợi ích của tập thể lên trên B. Suy nghĩ hành động cho mọi người
C. Tự kiểm tra đánh giá bản thân D. Là luôn sống và hành động theo những quy định của pháp luật

Câu 3: *Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật là gì.*

- A. Đạo đức là phẩm chất của mỗi cá nhân
B. Người có đạo đức thì biết tự nguyện thực hiện những quy định của pháp luật đạo đức là động lực điều chỉnh nhận thức thái độ của mỗi người
C. Là động lực điều chỉnh nhận thức
D. Sống và tuân theo pháp luật

Câu 4: *Ý nghĩa của việc sống có đạo đức là?*

- A. Là điều kiện để con người phát triển, tiến bộ trở thành người có ích cho gia đình và xã hội
B. Là điều kiện xây dựng gia đình hạnh phúc
C. Là điều kiện để con người phát triển
D. Trở thành người có ích

Câu 5: *Trách nhiệm của thanh niên, học sinh là*

- A. Phải tự giác học tập B. Tự kiểm tra đánh giá
C. Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật D. Phải t ự lao động

Câu 6: *Hành vi nào là biểu hiện sống có đạo đức*

- A. Không chăm lo cho bố mẹ B. Vì tiền mà làm tất cả
C. Tham gia hoạt động từ thiện D. Chế diễu người tàn tật

Câu 7: *Hành vi nào sau đây là biểu hiện sống tuân theo pháp luật*

- A. Đi xe vào đường ngược chiều B. Vượt đèn đỏ
C. Đua xe máy D. Không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè

Câu 8: *hành vi nào không tuân theo pháp luật*

- A. Đi xe vào đường cấm B. Đội mũ bảo hiểm
C. Đi đúng làn đường D. Đi đúng tốc độ

Câu 9: *Hành vi nào vi phạm pháp luật*

- A. Không buôn bán hàng cấm B. Vận chuyển vũ khí trái phép
B. Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn D. Chia sẻ nỗi bất hạnh với người khác

Câu 10: *Khi nói đến vai trò của đạo đức và pháp luật có người cho rằng*

- A. Chỉ cần có pháp luật là đủ
B. Không cần pháp luật chỉ cần đạo đức là đủ

C. Đạo đức và pháp luật làm cho quan hệ xã hội ngày càng tốt đẹp hơn

D. Pháp luật là phương tiện chính

Câu 11: Những biểu hiện nào sau đây thể hiện là người sống có đạo đức

A. Biết chăm lo đến công việc chung

B. Không chăm lo đến gia đình

C. Chỉ quan tâm đến bản thân

D. Không sợ lương tâm cắn rứt

Câu 12: Ca dao có câu: “ Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”

là biểu hiện của người

A. Chí công vô tư

B. Sống có đạo đức

C. Tuân theo pháp luật

D. Sống có kỷ luật

Câu 13: Vì hám lợi nhiều người đã nôi kéo vợ con và người thân buôn bán ma túy, việc làm này vi phạm gì

A. Vi phạm đạo đức

B. Vi phạm pháp luật

C. Vi phạm đạo đức và pháp luật

D. Ảnh hưởng sâu đến xã hội

Câu 14 : Trên đường đi học về, Nam và Thắng thấy một bà cụ chống gậy lảo đảo trên đường. Thấy vậy Thắng nhặt một hòn gạch to để phía trước. Là bạn của Thắng em sẽ làm gì.

A. Giúp cụ qua đường và thắng thắn phê bình Thắng

B. Phê bình Thắng

C. Đồng tình với bạn

D. Coi như không có chuyện gì xảy ra

Câu 15: Người sống có đạo đức là người

A. Luôn nói mình là người tốt

B. Làm việc vì lợi ích cá nhân

C. Luôn nổi bật trước đám đông

D. Biết giải quyết hợp lí giữa quyền lợi và nghĩa vụ

Câu 16: Tuân theo pháp luật làm cho con người

A. Bị mất tự do trong cuộc sống

B. Trở nên thụ động

C. Có điều kiện để phát triển tiên bộ

D. Không bị lạc lõng trước đám đông

Câu 17: Sống có đạo đức là hành động theo

A. Suy nghĩ của bản thân

B. Lợi ích của bản thân

C. Chuẩn mực đạo đức xã hội

D. Ý kiến của nhiều người

Câu 18: Những biểu hiện nào sau đây thể hiện là người sống có đạo đức

A. Biết chăm lo đến công việc chung

B. Không chăm lo đến gia đình

C. Chỉ quan tâm đến bản thân

D. Không sợ lương tâm cắn rứt

Câu 19: Ca dao có câu: “ Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”

là biểu hiện của người

A. Chí công vô tư

B. Sống có đạo đức

C. Tuân theo pháp luật

D. Sống có kỷ luật

Câu 20: Những luật nào sau đây quan trọng và gần gũi với học sinh

A. Luật giáo dục

B. Luật bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em

C. Luật tài chính

D. Luật hôn nhân và gia đình